TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 22 – 6 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đương
2. Ông Đào Duy Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Vũ Công Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Hòa Quang D**, sinh ngày 22/8/1991 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hòa Quang T, sinh năm 1960 và bà: Đinh Thị M, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án : Bản án số 34/2020/HS-ST ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ , tỉnh Thái Bình phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2020; bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

- ***Bị hại:*** Ông Phạm Văn M, sinh năm 1955*;* nơi cư trú Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

- ***Người chứng kiến*** Ông Mai Xuân Đ, sinh năm1964; nơi cư trú Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hòa Quang D là phụ xây cho ông Nguyễn Đức V. Chiều ngày 20/4/2021, Hòa Quang D phụ giúp ông V xây dựng nhà cho ông Phạm Văn M ở thôn V, xã A, huyện Q. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi làm tại tầng 1 D nhìn thấy 02 thanh thép hình trụ, loại phi 18 dựng ở tường bếp nhà ông M. Quan sát thấy ông M không có ở nhà, ông V đang làm trên tầng 2, D nảy sinh ý định trộm cắp 02 thanh thép bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên lần lượt mang 02 thanh thép dựng dựa vào tường nhà cũ, gần cột điện, cách vị trí ban đầu khoảng 15 mét rồi quay vào tiếp tục làm việc. Khoảng 17 giờ, đợi ông V về trước, D vác 02 thanh thép lên vai trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Cavanlry, biển số 17B1-21xyz đi về phía thôn Vụ, xã An, huyện Q tìm nơi tiêu thụ. Hơn 17 giờ, ông M đi làm về phát hiện mất 02 thanh thép đã trình báo Công an xã A; Công an xã A tiến hành tuần tra phát hiện D đang điều khiển xe mô tô vác 02 thanh thép tại khu vực đường gần cây xăng thuộc thôn An, xã A đã yêu cầu D về trụ sở Công an xã A làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 thanh thép màu xám, hình trụ, loại phi 18, dài 2,43 mét, khối lượng 4,6 kg trị giá 52.000 đồng; 01 thanh thép màu xám, hình trụ, loại phi 18, dài 2,45 mét, khối lượng 4,7 kg trị giá 54.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 106.000đ (*Một trăm linh sáu nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy và muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên chiều ngày 20/4/2021, bị cáo đã lấy 02 thanh thép của ông Phạm Văn M mục đích mang đi bán, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện. Bị cáo nhất trí kết luận của Hội đồng định giá tài sản về trị giá 02 thanh thép.

Lời khai của bị hại là ông Phạm Văn M có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Chiều tối ngày 20/4/2021 ông phát hiện bị mất 02 thanh thép ông mua về để xây nhà, ông đã báo Công an xã nơi cư trú, ngay sau đó Công an xã bắt được D. Ông đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Q trả lại 02 thanh thép nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSQP ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Hòa Quang D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều

38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả, phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại ông Phạm Văn M; lời khai của người chứng kiến ông Mai Xuân Đ. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản vụ việc; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và sơ đồ xác định vị trí tài sản trộm cắp do Công an xã A, huyện Q lập ngày 20/4/2021; biên bản xác định trọng lượng tài sản chiếm đoạt và bản ảnh vật chứng; bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 20/4/2021, bị cáo Hòa Quang D đã có hành vi lén lút lấy của ông Phạm Văn M 02 thanh thép màu xám, hình trụ, loại phi 18, 01 thanh dài 2,43 mét, khối lượng 4,6 kg; 01 thanh dài 2,45 mét, khối lượng 4,7 kg, trị giá 02 thanh thép là 106.000đ *(Một trăm linh sáu nghìn đồng)*. Do bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này , chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Hòa Quang D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Lợi dụng sự sơ hở của ông Phạm Văn M trong việc trông coi tài sản , bị cáo đã trộm cắp của ông M 02 thanh thép trị giá 106.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Mặc dù hành vi của bị cáo được phát hiện ngay , tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại , nhưng bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù cùng về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội , hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật , do đó bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ " *phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*" và "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo , thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp của ông Phạm Văn M 02 thanh thép, cơ quan Điều tra Công an huyện Q đã thu hồi trả lại cho ông M; ông

M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự , do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Trong vụ án này, ông Hòa Quang Ti, sinh năm 1966, cư trú tại thôn B, xã A, huyện Q(là chú của bị cáo D) có cho bị cáo mượn xe mô tô để bị cáo đi làm, việc bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ ông Ti không biết, do đó cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q đã trả lại xe cho ông Ti là đúng quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hòa Quang D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h; s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hòa Quang D 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hòa Quang D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.